

Báo cáo thị trường

# Báo cáo ngày: Cổ phiếu Xuất khẩu và Công nghệ tiếp tục hút tiền

08/11/2024

## VN-Index giảm 7.2 điểm (-0.6%) và kết phiên tại 1,253 điểm

• Khối ngoại bán ròng 1,161 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là CMG (178 tỷ VND), VHM (160 tỷ VND) và MSN (132 tỷ VND)

## VN-Index giao dịch thận trọng, nhóm Ngân hàng và Bất động sản gây áp lực điều chỉnh

• VN Index giao dịch thận trọng xuyên suốt phiên giao dịch trước áp lực từ vùng cản 1.265 điểm, kết phiên giảm 0,57%, đạt 1.252,56 điểm. Dòng tiền phân hóa mạnh, trong đó các nhóm cổ phiếu như Xuất khẩu, Công nghệ vẫn giao dịch tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng, Bất động sản gây áp lực về mặt điểm số. Từ góc nhìn kỹ thuật, VN Index cần sớm quay trở lại trên MA 20 ngày nếu muốn hình thành nhịp tăng mới. Nếu không, chỉ số có thể sẽ tiếp diễn xu thế điều chỉnh hình thành từ cuối tháng 10. Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ những cổ phiếu đang khỏe về xu hướng hoặc được dòng tiền lớn ưu tiên giữ giá

## Chênh lệch basis ở mức 6.7 điểm

• Chỉ số VN30F1M giảm 10.7 điểm (-0.8%) xuống mức 1,324 và chỉ số VN30 giảm 9.3 điểm (-0.7%) xuống mức 1,317

## Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1,253	-0.6%
KLGD [triệu CP]	525	12.9%
GTGD [tỷ VND]	13,901	11.5%
Khớp lệnh	12,550	9.9%
Thoả thuận	1,351	29.1%
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	227	-0.27%
KLGD [triệu CP]	69	68.6%
GTGD [tỷ VND]	1,237	71.0%
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	92	-0.2%
KLGD [triệu CP]	39	49.1%
GTGD [tỷ VND]	772	16.8%

## Mục lục

[Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)

[Vì sao thị trường giảm điểm? ▶](#)

[Quan điểm thị trường ▶](#)

[Các thông tin đáng chú ý ▶](#)

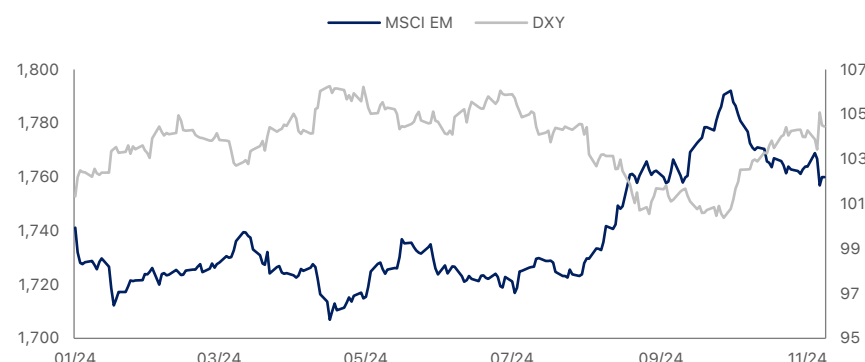
[Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)

[Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)

[Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

## Đồng USD mạnh lên khiến tỷ giá tăng trở lại các thị trường cận biên và mới nổi

Chỉ số MSCI EM currency [điểm, trục trái] và DXY [điểm, trục phải]



Nguồn: TVS Research tổng hợp

**Ghi chú:** MSCI EM currency bao gồm các thị trường mới nổi tại Đông Nam Á và Châu Á

**Nguyễn Đức Anh**  
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

# Áp lực bán ròng tăng mạnh so với phiên trước

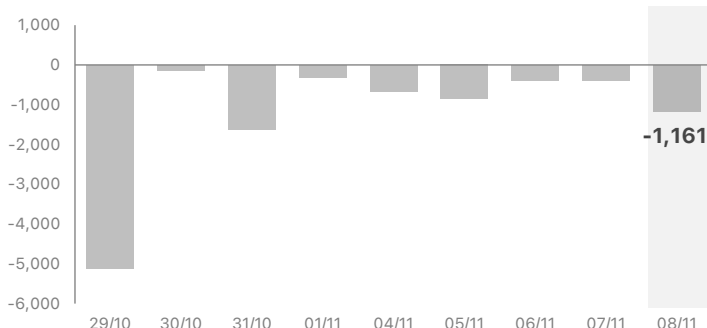
**VN-Index** ▼ 1,253 (-0.6%)  
525.1 triệu CP 13,901 tỷ VND (+11.5%)

**HNX-Index** ▼ 227 (-0.3%)  
69.4 triệu CP 1,237 tỷ VND (+71.0%)

**UPCoM-Index** ▼ 92 (-0.2%)  
39.2 triệu CP 772 tỷ VND (+16.8%)

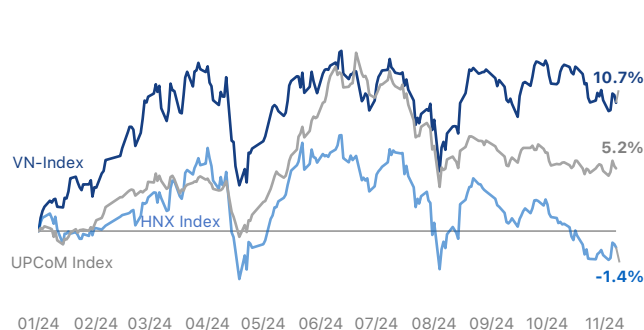
## Khối ngoại bán ròng 1,161 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



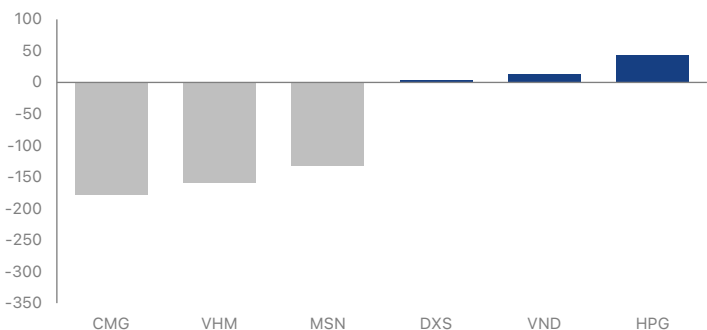
## Hiệu suất chưa phục hồi do thanh khoản thấp

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



## ... và tập trung bán ròng CMG

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



## Đa phần các TTCK Châu Á giảm điểm do áp lực rút ròng từ nhóm NĐT nước ngoài

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,253	448	-0.6%	10.7%	14.8	1.7	1,262	1,257	43	1,265
HNX-Index	Việt Nam	227	28	-0.3%	-1.4%	17.4	1.2	226	224	45	227
S&P 500	Mỹ	5,973	102,288	2.3%	25.9%	27.1	5.1	5,842	5,823	67	5,823
Dow Jones	Mỹ	43,729	22,066	1.1%	15.9%	24.8	7.2	42,594	42,051	66	42,659
FTSE 100	Anh	8,141	5,344	-2.9%	5.4%	13.0	1.8	8,385	8,325	40	8,244
Euro Stoxx 50	Euro	4,852	9,507	-1.9%	7.5%	13.9	2.0	4,999	4,978	45	4,920
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,452	145,150	-0.5%	16.5%	16.7	0.0	3,340	3,328	69	3,299
SZSE Component	Trung Quốc	11,162	94,906	-0.7%	18.7%	27.3	2.4	10,729	10,563	68	10,556
Hang Seng	Hồng Kông	20,728	12,010	-1.1%	23.5%	11.2	1.2	20,890	20,563	54	20,585
Nikkei 225	Nhật Bản	39,500	31,300	0.3%	18.0%	23.6	2.0	38,903	38,416	57	38,913
KOSPI	Hàn Quốc	2,561	7,709	-0.1%	-4.1%	13.2	0.9	2,616	2,590	44	2,589
VIX Index	Mỹ	16	N/A	-2.1%	-4.6%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

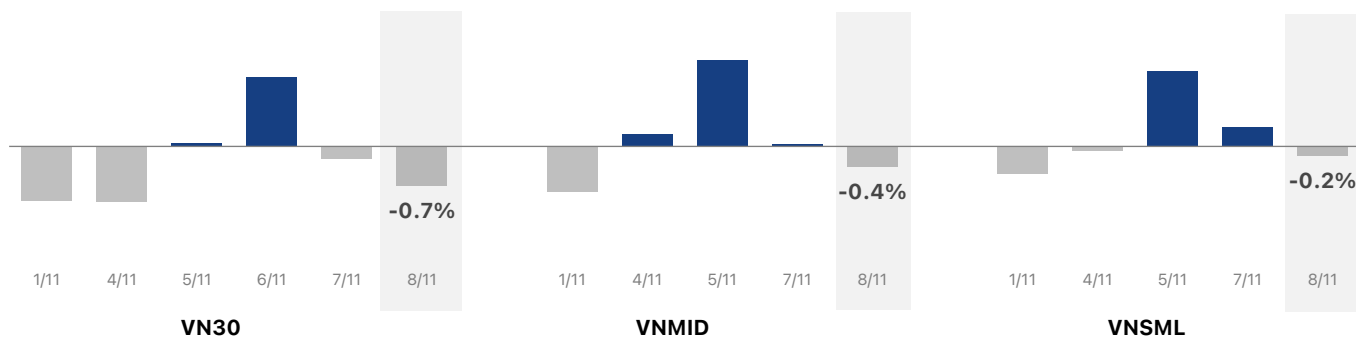
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

## Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

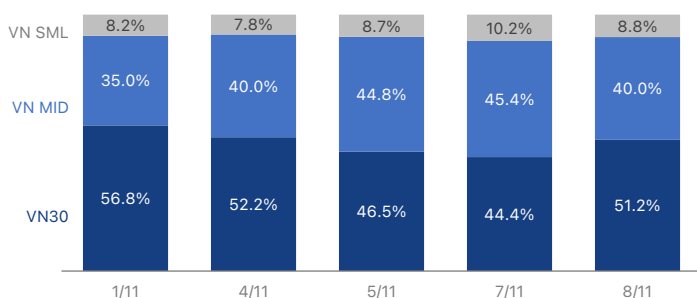
### Chỉ số VN30 giảm mạnh nhất, chủ yếu do nhóm Vingroup và Ngân hàng

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



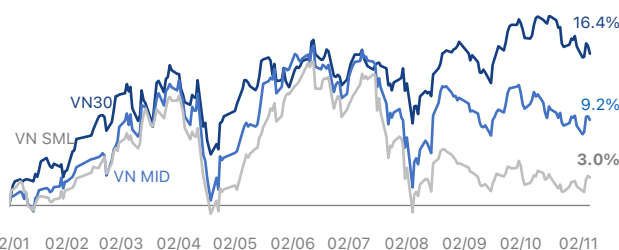
### Dòng tiền tập trung vào nhóm VN30...

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



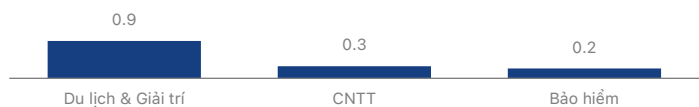
### ... và chủ yếu tập trung vào nhóm Ngân hàng

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



### Nhóm Du lịch & Giải trí và CNTT có lực cầu tốt...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



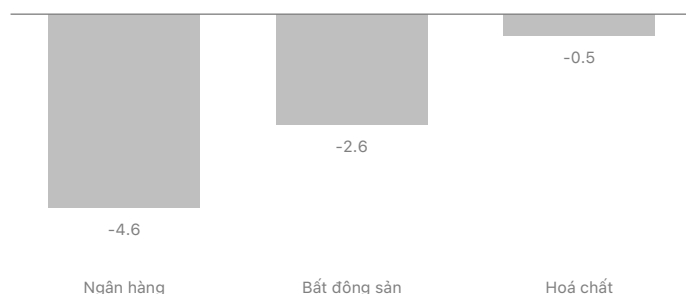
### Phần lớn nhóm ngành có P/E cao hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.7	11.0
Bất động sản	16.5	20.1
Thực phẩm và đồ uống	22.2	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.6	14.3
Tài nguyên Cơ bản	28.6	20.9
Dịch vụ tài chính	18.4	14.1
Hóa chất	26.8	15.3
Công nghệ Thông tin	29.3	16.5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.1	16.9
Xây dựng và Vật liệu	26.9	16.5
Du lịch và Giải trí	1049.6	50.8
Bán lẻ	74.6	22.5
Dầu khí	13.9	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	17.4	11.5
Bảo hiểm	14.0	19.2
Y tế	16.8	14.6
Ô tô và phụ tùng	17.7	14.9
Truyền thông	91.5	77.6
Viễn thông	93.1	82.2

### ...trong khi nhóm Ngân hàng và BĐS bị bán mạnh

3 ngành đóng góp tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]

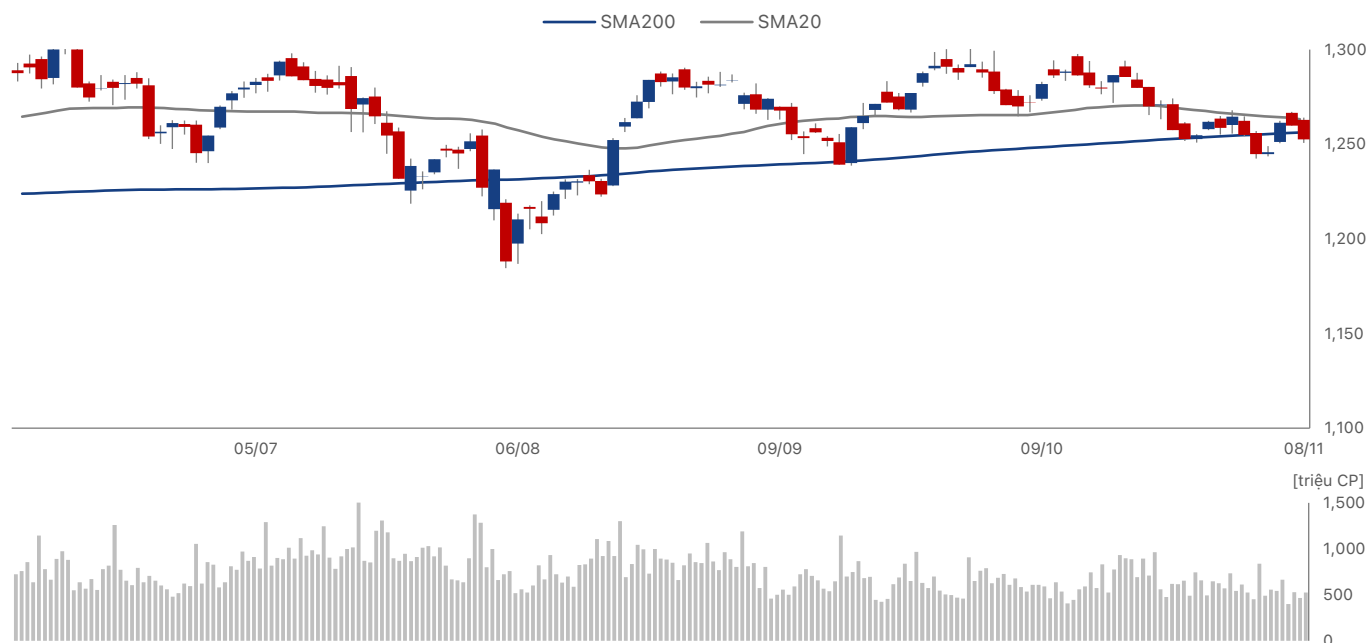


Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường giảm điểm?

# VN-Index kiểm định kháng cự tại MA20 ngày

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	46	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,270	1,253	Bán
Stochastic %K	100	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,270	1,253	Bán
Momentum (10)	19	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,264	1,253	Bán
MACD level (12,36)	-12	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,251	1,253	Mua
<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>	Exponential Moving Average (20)	1,262	1,253	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,266	1,253	Bán
<b>Tín hiệu bán</b>			<b>3</b>	Exponential Moving Average (100)	1,257	1,253	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,173	1,253	Bán
				Bollinger Band (20)	1,270	1,253	Bán
				<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>
				Tín hiệu trung tính			0
				<b>Tín hiệu bán</b>			<b>8</b>

• Từ góc nhìn kỹ thuật, VN Index cần sớm quay trở lại trên MA 20 ngày nếu muốn hình thành nhịp tăng mới. Nếu không, chỉ số có thể sẽ tiếp diễn xu thế điều chỉnh hình thành từ đầu tháng. Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ những cổ phiếu đang khỏe về xu hướng hoặc được dòng tiền lớn ưu tiên giữ giá

## Thông tin vĩ mô/ thị trường

### Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã cắt giảm lãi suất 0.25%.

Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết kết quả của cuộc bầu cử tổng thống hôm thứ ba với chiến thắng nghiêng về tổng thống Donald Trump với chính sách trục xuất số lượng lớn người nhập cư, tăng mức thuế quan nhập khẩu và cắt giảm thuế thu nhập, sẽ không có tác động "trong ngắn hạn" đến chính sách tiền tệ của Hoa Kỳ. Chúng tôi cho rằng việc tổng thống Donald Trump tái đắc cử sẽ tạo áp lực khiến cho đồng USD và lãi suất tăng lên trong năm sau và sẽ phần nào khiến Fed thận trọng hơn trong mục tiêu hạ lãi suất trong năm sau.

## Thông tin ngành/ doanh nghiệp

### FPT (HSX, giá đóng cửa: 135,800 VND/cp, +0.5%):

### FPT Software mới ký hợp đồng trị giá 225 triệu USD với một khách hàng Mỹ trong lĩnh vực Managed Service.

Hợp đồng mới này đánh dấu bước chuyển đổi mô hình hợp tác với khách hàng của FPT Software từ mô hình T&M (Time & Materials) sang Managed Services. Mô hình này đòi hỏi các tiêu chuẩn cao hơn về quản lý & quy trình khi huy động nguồn lực gồm hơn 1,000 chuyên gia và hệ thống CNTT gồm 75 phần mềm. Chúng tôi đánh giá rằng dự án lần này là bước đột phá trong thương mại và công nghệ của FPT Software, đồng thời khẳng định sự phát triển và năng lực vươn lên của ngành công nghệ Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế.

1/11	<b>Việt Nam - Công bố PMI sản xuất</b> Thực tế: 51.2, Kỳ trước: 49.6
6/11	<b>Việt Nam - Công bố chỉ số giá tiêu dùng</b> Thực tế: Tăng 0.33% MoM <b>Việt Nam - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp</b> Thực tế: Tăng 8.3% YoY <b>Việt Nam - FDI tháng 10 năm 2024</b> Thực tế: 27.26 Tỷ USD <b>Mỹ bầu cử tổng thống</b> Kết quả: Donald Trump đắc cử
7/11	<b>Mỹ- FED công bố quyết định về lãi suất</b> Kết quả: -0.25%
9/11	<b>Trung Quốc - Công bố CPI T10 2024</b>
13/11	<b>Mỹ - Công bố CPI T10 2024</b>
20/11	<b>Trung Quốc - Ngân hàng Trung ương Trung quốc họp</b>
29/11	<b>Châu Âu - Công bố CPI T10 2024</b>

Vì sao thị trường giảm điểm?

# Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

## Thị trường phái sinh

### Chênh lệch basis tăng mạnh

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



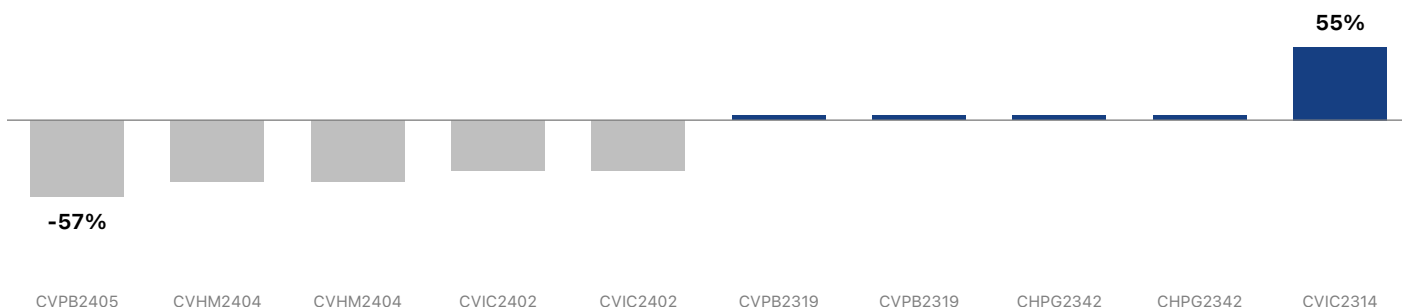
- Chỉ số VN30F1M giảm 10.7 điểm (-0.8%) xuống mức 1,324 và chỉ số VN30 giảm 9.3 điểm (-0.7%) xuống mức 1,317

### Số mã chứng quyền GIẢM chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 46 mã giảm, ở mức bình quân -10.2% và 28 mã tăng, ở mức bình quân 8.8%

### Mã chứng quyền CVPB2405 giảm mạnh nhất, -57% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

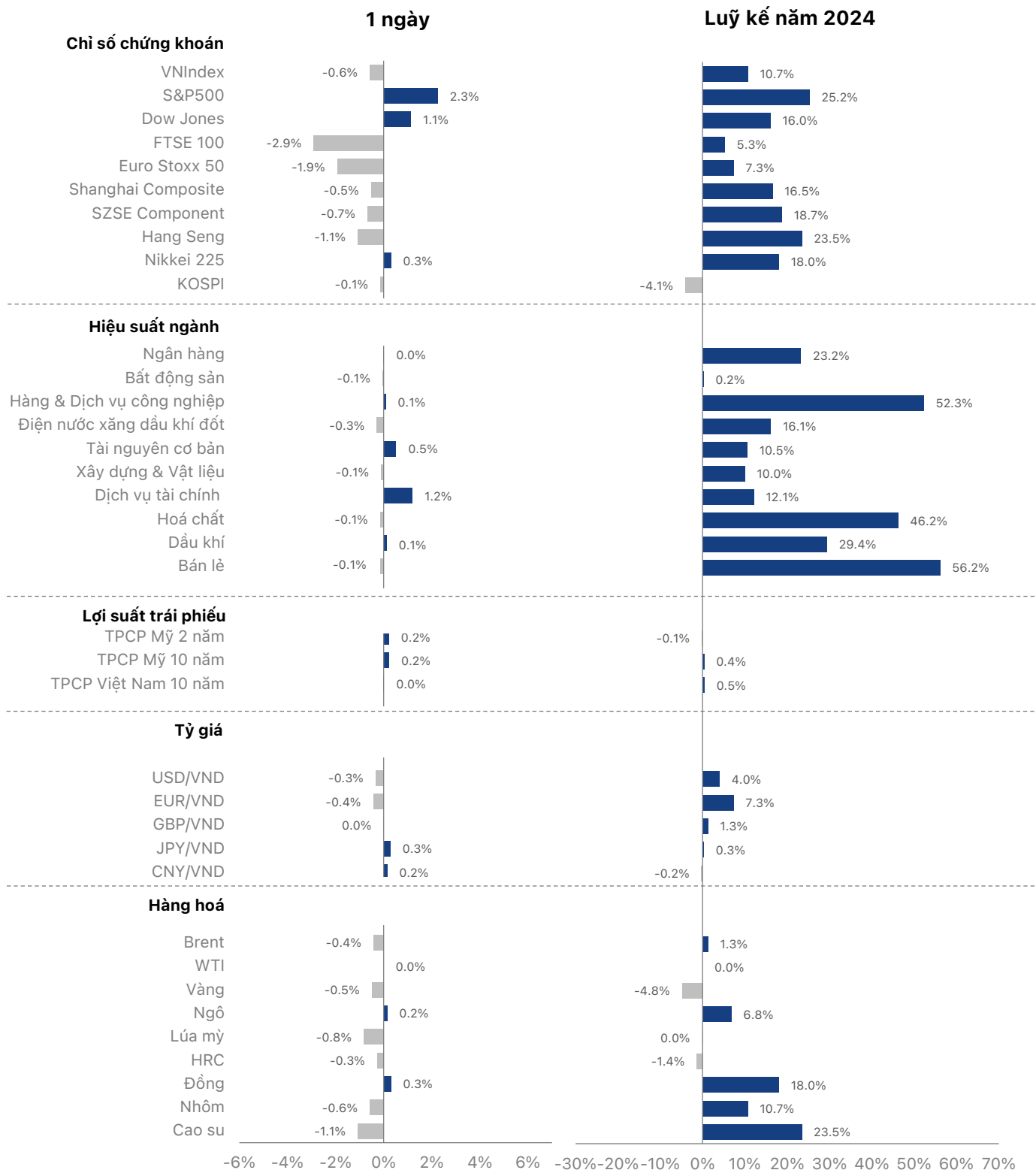
## Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	28,800	22,107	2.0	0%	-9%	52.4	1.2	39,800	38%	20/08
VHM	Bất động sản	40,000	174,175	0.7	-3%	-7%	8.5	0.9	54,400	36%	20/08
PVD	Dầu khí	25,500	14,175	1.3	0%	-10%	21.1	0.9	36,900	45%	20/08
PVS	Dầu khí	38,300	18,306	1.5	1%	1%	20.0	1.4	50,300	31%	20/08
NLG	Bất động sản	39,600	15,237	0.9	-1%	9%	49.9	1.7	49,000	24%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	64,600	30,427	0.9	0%	33%	16.7	1.7	83,400	29%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	25,400	3,114	1.8	1%	44%	10.8	1.7	33,200	31%	20/08
MWG	Bán lẻ	65,000	95,025	1.0	-1%	53%	32.1	3.5	81,400	25%	20/08
VCB	Ngân hàng	92,200	515,314	0.8	-1%	15%	14.9	2.7	107,200	16%	20/08
HDG	Bất động sản	28,100	9,451	1.9	0%	14%	13.3	1.5	33,100	18%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,600	166,263	1.2	-1%	53%	7.4	1.2	25,100	6%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	74,600	16,744	1.2	3%	24%	19.5	1.9	79,900	7%	20/08
MBB	Ngân hàng	24,550	130,270	1.2	-1%	35%	6.1	1.2	26,400	8%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64,600	26,743	1.0	-1%	10%	15.1	2.9	81,000	25%	20/08

## Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
BC KQKD Q3 2024	Báo cáo KQKD Q3 2024	Báo cáo KQKD	05/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024

# Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research



## Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

## Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

## Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

### Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec  
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Phone: +84 (24) 7300 6588  
Fax: +84 (24) 3248 4821

### Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long  
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh  
Phone: +84 (28) 7300 6588  
Fax: +84 (28) 299 2088

## Thông tin liên hệ

### BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

#### Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư  
tamntd@tvs.vn

#### Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp  
hanhntk@tvs.vn

#### Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên  
anhnd@tvs.vn

#### Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp  
longpn@tvs.vn

#### Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên  
quangtpt@tvs.vn

#### Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên  
quangnv@tvs.vn